TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2017/HNGĐ- ST
Ngày 29 - 9 - 2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lê Thị Thu Ba**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Xoa**
2. Ông **Huỳnh Trung Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về "Ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 50/2017/QĐST – HNGĐ ngày 14/9/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Đỗ Thanh H** – Sinh năm 1970. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ánh S** – Sinh năm 1973. Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ cư trú: Số 109 đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 02/6/2017, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Đỗ Thanh H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Ánh S kết hôn với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của cha mẹ, đến năm 2005 thì chuyển về 52 Lý Nhân Tông sinh sống cho đến tháng 4 năm 2017. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bà S mượn tiền của nhiều người, tiêu xài vào việc cá nhân dẫn đến nợ nần số tiền, chủ nợ nhiều lần đến nhà đòi nợ làm mất trật tự ở địa phương,

đến tháng 4/2017 vợ chồng phải bán nhà để trả nợ. Bà S cho rằng tôi vi phạm quyền và nghĩa vụ của người vợ, không có trách nhiệm gì với gia đình. Nay tôi không còn yêu thương gì bà S nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà S.

- Về con chung: Ông Đỗ Thanh H xác định vợ chồng có hai con chung tên là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 21/10/1995 và Đỗ Hoàng U, sinh ngày 12/3/2004.

Ly hôn ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Hoàng U cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu bà S phải cấp dưỡng nuôi con.

Còn con chung Đỗ Hoàng N đã trên 18 tuổi nên khi ly hôn sống với cha hay mẹ do con chung tự quyết định.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Thanh H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đỗ Thanh H xác định vợ chông không có nợ chung.

*** Tại bản khai ngày 22/8/2017 bà Đỗ Thị Ánh S trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà S thừa nhận lời trình bày của ông H về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của cha mẹ, đến năm 2005 thì chuyển về 52 Lý Nhân Tông sinh sống cho tháng 4 năm 2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn ngoài việc nợ nần của bà S, việc nợ nần đã giải quyết xong nên không phải là nguyên nhân để ông H ly hôn với bà S, bà S vẫn còn tình cảm với ông H nhưng ông H cứ cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà thì bà cũng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh S xác định vợ chồng có hai con chung tên là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 21/10/1995 và Đỗ Hoàng U, sinh ngày 12/3/2004.

Ly hôn bà Sương có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Hoàng U cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Còn con chung Đỗ Hoàng N đã trên 18 tuổi nên khi ly hôn sống với cha hay mẹ do con chung tự quyết định.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ánh S xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh S xác định vợ chông không có nợ chung.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ánh S vắng mặt lần thứ hai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân

sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Thanh H, giao con chung Đỗ Hoàng U cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thi Ánh S không cấp dưỡng nuôi con, còn con chung Đỗ Hoàng N đã trên 18 tuổi nên khi ly hôn sống với cha hay mẹ do con chung tự quyết định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng*:**

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Ánh S nhưng bà S vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ánh S.

[II] Về nội dung vụ án

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Đỗ Thanh H và bà Nguyễn Thị Ánh S đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà S, HĐXX nhận thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông H vẫn kiên quyết xin ly hôn với bà S vì ông cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012, nguyên nhân là do bà S mượn tiền của nhiều người khác tiêu xài cá nhân, dẫn đến vợ chồng phải bán nhà để trả nợ, bà S cho rằng ông H không có trách nhiệm gì với gia đình, nay ông không còn tình cảm gì với bà S nữa nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà S.

Về phía bà S cũng thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà có mượn tiền để làm ăn nhưng bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, trong quá trình hòa giải bà S cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng có thể hàn gắn được nhưng ông H không còn tình cảm gì với bà nữa và kiên quyết ly hôn thì bà cũng thống nhất thuận tình ly hôn, tại phiên tòa bà S vắng mặt không lý do chứng tỏ bà cũng không tha thiết hàn gắn lại tình cảm với ông H.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của gia đình ông H bà S địa phương không nắm được chỉ là những mâu thuẫn trong nội bộ gia đình.

Do vậy HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu giải quyết cho ly hôn của ông Đỗ Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Ánh S là có cơ sở phù hợp với các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông H và bà S có hai con chung tên là Đỗ Hoàng N, sinh ngày 21/10/1995 và Đỗ Hoàng U, sinh ngày 12/3/2004.

Ly hôn cả ông H và bà S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hoàng U, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu về nuôi con chung và cấp dưỡng của ông H và bà S HĐXX thấy hiện nay cháu U đang ở với ông H và cháu cũng có nguyện vọng được ở với cha để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu U và đảm bảo các điệu kiện tốt nhất đối với con chung, HĐXX thấy cần giao cháu Đỗ Hoàng U cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, bà Nguyễn Thị Ánh S không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con là có cơ sở phù hợp với các quy định tại Điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng ông H không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung,” của ông Đỗ Thanh H và bà Nguyễn Thị Ánh S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đỗ Thành H được ly hôn với và Nguyễn Thị Ánh S.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đỗ Hoàng U – Sinh ngày 12/3/2004 cho ông Đỗ Thành H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, bà Nguyễn Thị Ánh S không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4 Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Đỗ Thành H phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại biên lai thu số 0009581 ngày 13/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, ông Đỗ Thành H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Ánh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường P,quận H,
- Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Thị Thu Ba